

Số: /KH-SGDĐT

Long An, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ - năm 2021

Căn cứ Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Công văn số 1891/BGDĐT-GDĐH ngày 11/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Công văn 2323/BGDĐT-GDĐH ngày 03/6/2021 về việc hỗ trợ phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội;

Công văn số 5361/UBND-VHXXH ngày 10/6/2021 về việc phối hợp thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ - năm 2021, như sau:

I. Mục đích yêu cầu

- Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

- Thực hiện đào tạo nguồn giáo viên bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu ngành giáo dục địa phương.

II. Đối tượng thực hiện đào tạo theo nhu cầu địa phương

- Sinh viên học trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên theo hình thức đào tạo chính quy.

- Không áp dụng đối với giáo viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

III. Nguyên tắc thực hiện đào tạo giáo viên theo nhu cầu địa phương

1. Việc xác định nhu cầu đào tạo của giáo viên phải bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ và điều kiện của cơ sở giáo dục trong tỉnh; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

2. Việc xác định đối tượng tham gia đào tạo giáo viên theo nhu cầu địa phương phải đúng đối tượng theo quy định.

3. Việc bồi hoàn kinh phí hỗ trợ, thủ tục đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt phải đúng quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

IV. Chỉ tiêu cụ thể

Tổng nhu cầu đào tạo giáo viên năm 2021: 1.426 người, chia ra:

- Đào tạo giáo viên mầm non (trình độ cao đẳng): 270 người.
- Đào tạo giáo viên tiểu học: 460 người
- Đào tạo giáo viên ngành Giáo dục đặc biệt: 05 người.
- Đào tạo giáo viên trung học cơ sở (bao gồm giáo viên các môn chuyên của các cấp như: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Thể dục, Ngoại ngữ) 619 người.
- Đào tạo giáo viên trung học phổ thông: 72 người.

(Đính kèm phụ lục 1)

V. Thời gian, chương trình đào tạo, cơ sở đào tạo

1. Thời gian, chương trình đào tạo

- Đào tạo trình độ cao đẳng đối với giáo viên mầm non: 03 năm.
- Đào tạo trình độ đại học đối với giáo viên phổ thông: 04 năm.

2. Chọn cơ sở đào tạo

Căn cứ vào chỉ tiêu được thông báo của các cơ sở đào tạo giáo viên và nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu có nhu cầu quyết định thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên với cơ sở đào tạo giáo viên.

Các quy định khác về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu chưa được quy định cụ thể tại Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

- Cơ sở đào tạo là các trường sư phạm có khả năng đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên theo quy định.

3. Phương thức thực hiện.

Thực hiện theo phương thức đặt hàng các cơ sở đào tạo ngành sư phạm có uy tín, chất lượng: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật . . .).

VI. Kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ

1.1 Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo giáo viên nơi theo học.

1.2 Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường.

2. Thời gian hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt được xác định theo số tháng thực tế học tập tại trường theo quy định, nhưng không quá 10 tháng/năm học. Trong trường hợp tổ chức giảng dạy theo học chế tín chỉ, cơ sở đào tạo giáo viên có thể quy đổi mức hỗ trợ cho phù hợp với học chế tín chỉ. Tổng kinh phí hỗ trợ của cả khóa học theo học chế tín chỉ không vượt quá mức hỗ trợ quy định cho khóa học theo năm học.

Đối với sinh viên sư phạm đào tạo theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, hằng năm cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lập dự toán kinh phí đào tạo giáo viên báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để chi trả hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm qua cơ sở đào tạo giáo viên.

3. Chi trả kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

- Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chỉ cho giáo dục, đào tạo tại các địa phương theo các quy định hiện hành;

- Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu chi trả trực tiếp cho cơ sở đào tạo giáo viên kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt của sinh viên sư phạm theo cơ chế Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với các sinh viên sư phạm thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

- Cơ sở đào tạo giáo viên có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm thông qua tài khoản tiền gửi của sinh viên tại ngân hàng.

4. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm tại Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Dự trù kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ - năm 2021 ước tính khoảng 283.731.200.000đ (Bằng chữ: *Hai trăm tám mươi ba tỉ, bảy trăm ba mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng*) cho toàn khóa học. Phân kỳ theo từng năm cụ thể như sau:

- Năm 2021: 34.794.400.000 đ
- Năm 2022: 71.870.400.000 đ
- Năm 2023: 74.437.200.000 đ
- Năm 2024: 69.972.200.000 đ
- Năm 2025: 32.657.000.000 đ

(Đính kèm phụ lục 2)

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp về quản lý viên chức, thực hiện những nội dung như sau:

- Tuyên truyền rộng rãi chủ trương của Chính phủ tại Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ - năm 2021.

- Tổng hợp nhu cầu đào tạo giáo viên toàn ngành, làm đầu mối đặt hàng với các cơ sở đào tạo để tổ chức tuyển sinh các lớp đào tạo theo kế hoạch. Tổng hợp danh sách sinh viên thuộc đối tượng được đặt hàng đào tạo, rà soát, đối chiếu với vị trí việc làm, chuyên ngành đào tạo, chỉ tiêu đặt hàng đào tạo theo kế hoạch, trình UBND phê duyệt.

- Lập dự toán, thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt theo quyết định đặt hàng đào tạo giáo viên với các cơ sở đào tạo theo đúng định mức quy định.

- Phối hợp cơ sở đào tạo giáo viên thông báo cho sinh viên biết kết quả xét chọn của UBND tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn của thí sinh; Phối hợp theo dõi tình hình học tập, việc thực hiện bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên trong suốt quá trình học tại cơ sở đào tạo.

- Tổ chức tuyển dụng, sử dụng giáo viên sau khi tốt nghiệp theo đúng quy định; sắp xếp, bố trí đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo định mức giáo viên theo quy định đối với các đơn vị trực thuộc Sở;

- Tổ chức cho ký cam kết, theo dõi tình hình thực hiện cam kết của giáo viên sau khi được tuyển dụng; thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và kiến nghị xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

- Hướng dẫn thủ tục, theo dõi, đôn đốc việc thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, UBND tỉnh về tình hình đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định.

2. Các cơ quan phối hợp

2.1. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố thẩm định kế hoạch tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp theo đúng quy định, đảm bảo số lượng giáo viên theo định mức giáo viên từng cấp học.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức thuộc đối tượng đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

2.2. Sở Tài Chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính phân bổ nguồn lực thực hiện Kế hoạch.

2.4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An theo phân cấp, thẩm quyền quản lý viên chức thực hiện các nội dung như sau:

- Triển khai Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, cha mẹ học sinh biết và thực hiện.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội năm 2021.

- Xác định nhu cầu sử dụng giáo viên, đồng thời đăng ký chỉ tiêu đào tạo giáo viên đảm bảo đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và phù hợp với lộ trình kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Chịu trách nhiệm các số liệu về nhu cầu giáo viên đã đăng ký đào tạo theo kế hoạch.

- Tổ chức cho ký cam kết, theo dõi tình hình thực hiện cam kết của giáo viên sau khi được tuyển dụng; thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

- Rà soát, bố trí số học sinh trên lớp, giáo viên đúng theo định mức học sinh, giáo viên từng cấp học và đảm bảo đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch về Sở GD&ĐT để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo giáo viên

- Căn cứ chỉ tiêu đào tạo được thông báo, thực hiện tuyển sinh, đào tạo giáo viên theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với sinh viên sư phạm theo quy định.

- Định kỳ hằng năm thông báo cho cơ quan đặt hàng về kết quả học tập, rèn luyện và thời gian tốt nghiệp của sinh viên sư phạm, danh sách sinh viên đang học tại trường vì phạm phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Có trách nhiệm công khai mức thu học phí theo từng năm học và học

phí dự kiến cả khoá học, chi phí đào tạo, chuẩn đầu ra, kết quả học tập, tổ chức tuyển chọn và thực hiện đào tạo giáo viên theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu với địa phương có nhu cầu theo quy định.

- Thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo giáo theo quy định.
- Bảo đảm chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện.

4. Trách nhiệm của gia đình và người được cử đi đào tạo

- Chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của các cơ sở đào tạo giáo viên; hoàn thành chương trình đào tạo theo ngành được cử đi học.
- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên thông báo cho cơ quan đặt hàng đào tạo về kết quả học tập để được tư vấn, hỗ trợ về định hướng việc làm trong ngành giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.
- Sau khi có quyết định công nhận tốt nghiệp, định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm của năm tiếp theo cho đến năm đủ thời gian không phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6, báo cáo tình hình việc làm của bản thân (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP) tới cơ quan thu hồi kinh phí bồi hoàn để thông báo xóa hoặc thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ.
- Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP hoặc gia đình có trách nhiệm nộp trả kinh phí đã được hỗ trợ cho cơ quan thu hồi kinh phí bồi hoàn theo quy định tại Điều 9 Nghị định này để nộp trả ngân sách nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ - năm 2021. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề còn vướng mắc, chưa rõ các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TC, KH&ĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TC-CTTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tiệp